

# MTA MULTI SEALER



Mineral Trioxide Aggregates Multi Sealer

※ MTA: Mineral Trioxide Aggregates (Vật liệu Tricalcium Silicate)

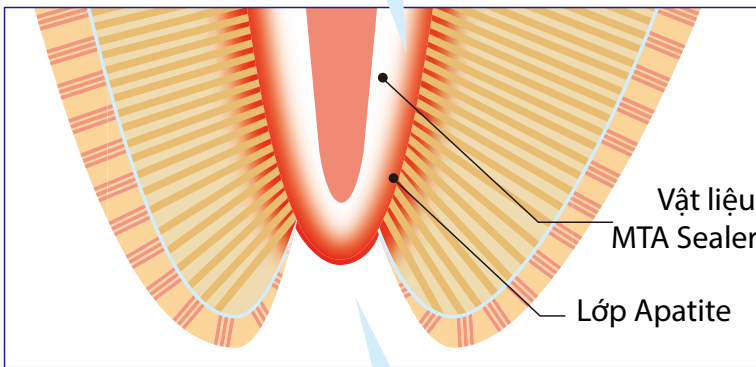
## MTA Sealer nội địa Nhật Bản

... do đó 「**đễ sử dụng**」 & 「**giá thành hợp lý**」

Tính kín khít và tính tương hợp sinh học tuyệt vời nhờ khả năng hình thành lớp Apatite

### Trám bít tuyệt đối

Lớp Apatite trám kín khoảng hở giữa vật liệu và thành ống tủy.



Vật liệu MTA Sealer  
Lớp Apatite

(Ngày cả trường hợp điều trị lại ống tủy có mỡ chóp)

### Tính tương hợp sinh học

Lớp chắn Apatite có tính tương hợp sinh học cao sẽ hình thành, vì vậy, nó không cản trở sự tăng sinh tế bào và quá trình lành thương

MTA phản ứng với ion Phosphate trong dịch cơ thể và tạo ra Apatite

■ Sau 3 ngày trong dung dịch Phóng đại bằng kính hiển vi 10,000 lần mô phỏng dịch cơ thể

Tinh thể Apatite trên bề mặt vật liệu

↓  
Hình thành



■ Sau 1 tuần

Tiếp tục hình thành lớp Apatite

↓  
Kết tụ

↓  
Hình thành lớp chắn Apatite



### Đễ chọn liều lượng



Lượng bột thường dùng (một muỗng gạt ngang)

### Đễ trộn



1 muỗng : 1 giọt

### Độ chảy tuyệt vời



1.5 muỗng : 1 giọt

2 muỗng : 1 giọt

- Có thể bơm vào ống tủy bằng côn, trâm xoắn Lentulo, ống bơm có đầu vòi... v.v
- Chất trám bít ống tủy: Phương pháp trám điểm đơn, phương pháp trám lèn ngang/dọc.
- Vật liệu che tủy: Khi sử dụng kèm bông ẩm, bề mặt sẽ cứng lại trong khoảng 1 phút

### Tính ứng dụng đa dạng



Vật liệu che tủy nha khoa  
Chất trám bít ống tủy

**MTAマルチシーラー**  
Mineral Trioxide Aggregates Multi Sealer

Bảo quản

Bảo quản ở nhiệt độ phòng (từ 4 đến 24°C)

Tên thương mại: Vật liệu che tủy nha khoa - Chất trám bít ống tủy nha khoa

Số chứng nhận thiết bị y tế Nhật Bản: 304ADBZX00122000




#### CÔNG TY SẢN XUẤT

Clark Co., Ltd  
223-2 Yanaginomiya, Yashio City, Saitama, Japan  
Website: <https://www.clark.co.jp/index.html>  
TEL 048-994-1825 FAX 048-994-1827

#### NHẬP KHẨU & PHÂN PHỐI

Công ty TNHH Thiết Bị Nha Khoa Nguyễn Duy  
77A Ba Tháng Hai, phường 11, quận 10, Tp. HCM  
Website: <https://nguyenduydental.com/>  
TEL (028) 3835-1568

## Các đặc điểm khác

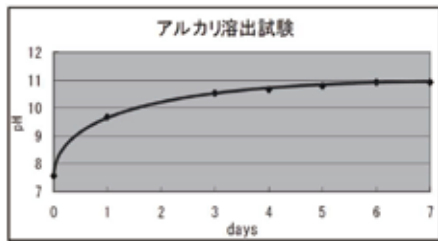
Độ đặc đa dạng			
Dễ trộn			
Tỷ lệ (Bột : Nước)	1 Bột : 1 Nước	1.5 Bột : 1 Nước	2 Bột : 1 Nước
Thời gian thao tác	khoảng 10 phút	—	khoảng 5 phút
Thời gian đông cứng	khoảng 30 phút	(khi dùng kèm bông ẩm: khoảng 1 phút)	
Tính cản quang X-quang	4.5mmAl	5.0mmAl	5.5mmAl

### Tính giãn nở

Nở ra khi đông cứng. (Tỷ lệ nở dài = 1.33%, Tỷ lệ nở thể tích ÷ 4%)

### Giải phóng ion kiềm

Hút nước từ các ống ngà trong ống tủy và giải phóng ion kiềm (tính kháng khuẩn)



### Tính kháng vỡ

Vì biến dạng đàn hồi nên không bị vỡ do lực nhai



### Không tan trong nước

Chất trám ngay sau khi đặt không bị trôi bởi máu, dịch cơ thể và nước rửa

Thử nghiệm chống rửa trôi: Đổ trực tiếp nước vào chất trám ngay sau khi trộn → Sau 10 phút: Không bị tan chảy



1 Bột : 1 Nước

1.5 Bột : 1 Nước

2 Bột : 1 Nước

### Dễ loại bỏ

Có thể loại bỏ bằng trâm và dũa trong quá trình điều trị lại ống tủy

### Không đổi màu răng

Không chứa bismuth nên cả vật liệu và răng đều không bị đổi màu

### Không Eugenol Không Resin

### 【Thành phần】

Bột: MTA, Magnesium Oxide, Zirconium Oxide, Silica, Chất tạo màu, Khác  
Nước: Axit béo, Rosin, Ester Gum



### 【B s n p h m】

Bao g m: 15g b t, 10ml n c (có bán l b t và n c)  
thìa mgc, 50 mi ng gi y tr n, 1 cây tr n nh a

MTAマルチシーラーQ&A ▶

<https://www.clark.co.jp/mtaqa.html>



### ● THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Phòng khám / Nha khoa: .....  
Địa chỉ: .....  
Bác sĩ phụ trách: .....  
Điện thoại: .....  
Email: .....